

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE (MAFBAL)**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”)

Chúng tôi báo cáo UBCKNN về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) như sau:

Khoản mục, điều	Nội dung MỚI	Nội dung CŨ	Lý do sửa đổi, bổ sung
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	Điều Lệ này được lập phù hợp với những quy định của pháp luật sau: - Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng Khoán”); - Nghị định số 55/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“Nghị Định 155”); - Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán (“Thông Tư 99”); - Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông Tư 98”); - Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“Thông Tư 198”); và - Các văn bản pháp luật có liên quan.	Điều Lệ này được lập phù hợp với những quy định của pháp luật sau: - Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật số 62/2010/QH12 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi một số điều của Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 (“Luật Chứng Khoán”); - Nghị định số 58/2012/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán (“Nghị Định 58”); - Nghị định số 60/2015/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015 bổ sung một số điều của Nghị Định 58 (“Nghị Định 60”); - Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ (“Thông Tư 212”); - Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn lập và quản lý quỹ mở (“Thông Tư 183”); - Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“Thông Tư 198”); - Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư 183 (“Thông Tư 15”); và - Các văn bản pháp luật có liên quan.	Cập nhật theo Luật hiện hành
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	<b>Công Ty Kiểm Toán:</b> Là công ty kiểm toán cho quỹ được Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định và là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife	<b>Công Ty Kiểm Toán:</b> Là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<b>Bổ sung nội dung:</b> Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<b>Đại Lý Phân Phối:</b> Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ	<b>Đại Lý Phân Phối:</b> Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ mở và được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ MAFBAL	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	<p><b>Đại Lý Chuyển Nhượng:</b> Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau</p> <p>(i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>(ii) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính;</p> <p>(iii) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư</p>	<p><b>Đại Lý Chuyển Nhượng:</b> Là ngân hàng cung cấp các dịch vụ sau</p> <p>Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính;</p> <p>Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;</p> <p>Tổ chức các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;</p> <p>Cung cấp cho Nhà Đầu Tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác</p>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
III. NỘI DUNG ĐIỀU LỆ			
ĐIỀU 8. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ	<p>8.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư</p> <p>Cổ phiếu: tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.</p> <p>Trái phiếu: Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>8.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư</p> <p>Cổ phiếu: tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.</p> <p>Trái phiếu: Các trái phiếu niêm yết hoặc chuẩn bị niêm yết hoặc trái phiếu do các doanh nghiệp niêm yết phát hành. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ MAFBAL tập trung vào các doanh nghiệp có dòng tiền ổn định.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <p>a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;</p> <p>e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành</p> <p>f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p>	<p>8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <p>a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 9. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	<p>9.1 Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ này;</p> <p>b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c. Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p>	<p>9.1 Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>a) Danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;</p> <p>b) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ;</p> <p>c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (a), (b), (d), (e), (f) và (g) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 183;</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	<p>d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (a), (b), (d), (e) và (f) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư 98;</p> <p>e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ này;</p> <p>f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 8.3 (b), (d), (e) và (g) của Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;</p> <p>h. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>i. Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li><li>- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li><li>- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li></ul> <p>j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>k. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành</p>	<p>d) Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>e) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;</p> <p>f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ;</p> <p>g) Tổng giá trị các hạn mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ.</p> <p>h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;</p> <p>i) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</p> <p>j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p>	
	<p>9.2 Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 9.1. (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) của Điều lệ này và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b. Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;</p> <p>c. Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d. Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;</p> <p>e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>9.2 Trừ trường hợp quy định tại Điều 9.1 (h), (i), (j) của Điều Lệ Quỹ, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;</p> <p>c) Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư.</p> <p>d) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>e) Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;</p> <p>f) Do Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>9.3 Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin theo quy định và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 9.1 trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điều 9.2 (a), (b), (c)</p>	<p>9.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 9.1 của Điều Lệ Quỹ trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	và (d) của Điều lệ này.		
	9.4 Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	9.4 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<i>Bổ sung nội dung:</i> 9.5 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	9.6 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ tiền tệ quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ, của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.	9.5 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI, GIAO DỊCH KÝ QUỸ	10.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được: a. Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Điều 8.3 (a) của Điều Lệ Quỹ này. b. Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. c. Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. 10.2 Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.	10.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được: a) Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điều 8.3 (a) của Điều Lệ Quỹ; b) Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày; c) Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; và/hoặc sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. 10.2 Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 12. NHÀ ĐẦU TƯ	12.1 Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 10 Chứng Chỉ Quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu. 12.2 Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký	12.1 Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu. 12.2 Nhà Đầu Tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư pháp nhân ký.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	13.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau: a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ; b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ còn lại ;	13.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau: a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ; b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ còn lại ;	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC



	<p>c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);</p> <p>d. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);</p> <p>e. Tự ứng cử và/hoặc đề cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 của Điều Lệ này; và</p> <p>f. Quyết định cùng với Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 20 của Điều Lệ này;</p> <p>g. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;</p> <p>h. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;</p> <p>i. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;</p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>13.2 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;</p> <p>b. Yêu cầu công ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho quỹ;</li> <li>• Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;</li> <li>• Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;</li> </ul> <p>c. Yêu cầu công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ngày làm việc trước ngày khai mạc;</p> <p>e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);</p> <p>d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>e) Tự ứng cử và/hoặc đề cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ; và</p> <p>f) Quyết định cùng với Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 20 của Điều Lệ Quỹ.</p> <p>13.2 Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>b) Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ theo đúng thời gian quy định và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>c) Cung cấp đầy đủ các thông tin cá nhân theo yêu cầu cho mục đích nhận biết Nhà Đầu Tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ Quỹ;</p> <p>d) Kịp thời cập nhật thông tin cá nhân hàng tháng nếu có thay đổi cho Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ, và Ngân Hàng Giám Sát. Trong trường hợp thông tin cá nhân không được cập nhật định kỳ, Nhà Đầu Tư sẽ tự chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có yêu cầu;</p> <p>e) Tùy thuộc vào các công ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tuân thủ những quy định của các cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài nước. Do vậy khi quyết định đầu tư vào Quỹ MAFBAL, Nhà Đầu Tư đồng ý sẽ tuân thủ các quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ về nghĩa vụ cung cấp thông tin. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện việc Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp và/hoặc cập nhật đầy đủ các thông tin theo yêu cầu làm ảnh hưởng đến khả năng Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi Pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền, và Tài trợ Khủng Bạo ("AML/ATF") hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA"), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà Đầu Tư bán lại Chứng Chỉ Quỹ và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua Lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư với cùng cách thức nêu trên trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện ra việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư vi phạm yêu cầu của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch.</p> <p>f) Chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp (nếu có); và</p> <p>g) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	
	<p><b>Bổ sung nội dung:</b> 13.3 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.</p> <p>13.4 Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 13.2 và 13.3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có</p>		

	<p>họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 13.2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.</p>		
<p>ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ</p>	<p>14.2 Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính và sổ phụ (nếu có)) phải có đầy đủ các thông tin sau:</p> <p>a. Thông tin đầy đủ của Quỹ MAFBAL, bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ MAFBAL;</p> <p>b. Thông tin Nhà Đầu Tư:</p> <p>i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh thư nhân dân ("CMND") hoặc thẻ Căn cước công dân ("CCCD") hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập;</p> <p>c. Số tài khoản; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số Tài Khoản Ký Danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);</p> <p>d. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính)</p> <p>e. Ngày lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</p>	<p>14.2 Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính và sổ phụ (nếu có)) phải có đầy đủ các thông tin sau:</p> <p>a) Thông tin đầy đủ của Quỹ MAFBAL;</p> <p>b) Thông tin Nhà Đầu Tư;</p> <p>i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh thư nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>c) Số tài khoản; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);</p> <p>d) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính).</p> <p>e) Ngày lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p>	<p>15.1.2 Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là hai (02) lần trong một (01) tuần. Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được công bố tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nếu có) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.</p> <p>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.</p>	<p>15.1.2 Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào và vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ là Thứ Hai và Thứ Sáu hàng tuần. Nếu Thứ Hai và/hoặc Thứ Sáu là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là Thứ Hai hoặc Thứ Sáu (ngày làm việc) tiếp theo.</p> <p>Việc tăng tần suất sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Việc tăng tần suất sẽ được báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất kế tiếp và cập nhật trong Điều lệ của Quỹ.</p> <p>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.</p>	<p>Điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của Nhà Đầu Tư</p>
	<p>15.1.3 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14 giờ 30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ.</p>	<p>15.1.3 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 10 giờ 30 phút sáng ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ.</p>	<p>Điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của Nhà Đầu Tư</p>
	<p>15.2 Quy định về việc Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>Để thực hiện việc đầu tư, giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Đại Lý Phân Phối hoặc Đại Lý Ký Danh của Quỹ. Việc mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư thực hiện việc cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài</p>	<p>15.2 Quy định về việc Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>Để thực hiện việc đầu tư, giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Đại Lý Phân Phối hoặc Đại Lý Ký Danh của Quỹ. Việc mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư thực hiện việc cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

	<p>khoản theo quy định của pháp luật và của Công Ty Quản Lý Quỹ và đồng thời điền vào các mẫu biểu theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy trình nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC" hay "Know Your Client") thông qua việc thu thập và xác minh các thông tin do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp (không gặp mặt trực tiếp). Trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư.</p>	<p>khoản theo quy định của pháp luật và của Công Ty Quản Lý Quỹ và đồng thời điền vào các mẫu biểu theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy trình nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC" hay "Know Your Client") thông qua việc thu thập và xác minh các thông tin do Nhà Đầu Tư cung cấp. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác hoặc các trường hợp khác theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	
	<p>15.3.1.d. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận</p>	<p>15.3.1.d) Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: 1) Lệnh Mua và 2) Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
	<p>15.3.1.h. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đến 15 giờ 30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch.</p>	<p>15.3.1.h) Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư trước 15h30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch</p>	<p>Điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của Nhà Đầu Tư</p>
	<p>15.4.1.d. Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư theo quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định</p>	<p>15.4.1.d) Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho nhà đầu tư vào ngày T+3) tại thời điểm đóng sổ lệnh, và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định.</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
	<p>Bổ nội dung này</p>	<p>15.6 Phương thức phân phối Chứng Chỉ Quỹ lần đầu của Quỹ</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ</p>
<p>ĐIỀU 17. GIÁ PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU, GIÁ BÁN, GIÁ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ</p>	<p>17.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi biểu phí nêu trên tùy theo điều kiện thực tế khi sự thay đổi tăng phí không dẫn đến việc Giá dịch vụ Phát Hành vượt quá 5% và Giá dịch vụ Mua Lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi vượt quá 3% giá trị giao dịch. Trong trường hợp mức Giá dịch vụ mới tăng so với mức giá cũ, thì thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau 60 ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ (nếu có) đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá mới, thời điểm áp dụng và các tài liệu này được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và cung cấp cho Nhà Đầu Tư theo quy định liên quan tại Thông Tư 98</p>	<p>17.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi biểu phí nêu trên tùy theo điều kiện thực tế khi sự thay đổi tăng phí không dẫn đến việc Giá dịch vụ Phát Hành vượt quá 5% và Giá dịch vụ Mua Lại vượt quá 3% giá trị giao dịch. Trong trường hợp mức Giá dịch vụ Mua Lại mới tăng so với mức giá cũ, thì thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là ba (03) tháng kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ (nếu có) đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá mới, thời điểm áp dụng và các tài liệu này được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và cung cấp cho Nhà Đầu Tư theo quy định liên quan tại Thông Tư 183.</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>ĐIỀU 18. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ MAF-INVEST</p>	<p>18.3 Nhà Đầu Tư có thể thay đổi số tiền thanh toán đăng ký thông qua việc cập nhật thay đổi giao dịch MAF-Invest tại các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh.</p>	<p>18.3 Chương trình MAF-Invest có các định kỳ đầu tư linh hoạt. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn chương trình MAF-Invest kỳ hạn hàng tháng. Nhà Đầu Tư có thể thay đổi chu kỳ thanh toán cũng như số tiền thanh toán đăng ký thông qua việc cập nhật thay đổi giao dịch MAF-Invest tại các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ</p>

	Bổ nội dung này	18.5 Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ MAF-Invest sẽ được kích hoạt theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ sau Đợt Phát Hành Lần Đầu ra công chúng và sẽ được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch tại từng thời kỳ.	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác do Ban Đại Diện Quỹ quyết định tùy từng thời điểm và không liên quan đến các vấn đề về quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và việc chia, tách, sáp nhập, giải thể Quỹ, hợp nhất Quỹ, thay đổi thời gian hoạt động như quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).	20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác do Ban Đại Diện Quỹ quyết định tùy từng thời điểm và không liên quan đến các vấn đề về quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và việc sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ như quy định tại Điều 21.2 và 21.3 tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	20.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a. Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc b. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau: c. Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho quỹ; d. Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế; e. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	20.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<i>Bổ sung nội dung:</i> 20.5 Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và chương trình họp, nội dung họp Đại Hội đồng cổ đông. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp. 20.6 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp tục không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế công ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC



ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	<p>21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát;</p> <p>21.2 Các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức Giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>21.3 Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất giải thể Quỹ, và thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;</p> <p>21.4 Phương án phân phối lợi tức;</p> <p>21.5 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>21.6 Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.</p> <p>21.7 Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.</p> <p>21.8 Yêu cầu công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>21.9 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán.</p>	<p>21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát, Phương án phân phối lợi nhuận;</p> <p>21.2 Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>21.3 Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ;</p> <p>21.4 Tách Quỹ, giải thể Quỹ;</p> <p>21.5 Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp ngoài các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;</p> <p>21.6 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>21.7 Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;</p> <p>21.8 Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.</p> <p>21.9 Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.</p> <p>21.10 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng Khoán, quy định pháp luật về Doanh Nghiệp và Điều Lệ Quỹ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	<p>22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất hai mươi một (21) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.</p>	<p>22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi tiến hành đại hội.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>22.3 Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>22.3 Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 23. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	<p>23.1 Mỗi Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà Đầu Tư hợp lệ của Quỹ.</p>	<p>23.1 Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà Đầu Tư hợp lệ của Quỹ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>23.3.2 Tài liệu Đại Hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN theo quy định Công Bố Thông Tin. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi thông báo về tài liệu Đại Hội bằng thư điện tử đến Nhà Đầu Tư, cũng như gửi Phiếu lấy ý kiến, Tờ trình, Nghị Quyết dự thảo Đại Hội Nhà Đầu Tư đến Nhà Đầu Tư theo đường bưu điện theo địa chỉ được đăng ký của từng Nhà Đầu Tư.</p>	<p>23.3.2 Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng thư điện tử hoặc phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng Nhà Đầu Tư.</p>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
	<p>23.3.8 Biên bản và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng 24 giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>23.3.8 Biên bản và nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng bảy (7) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	Theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
	<p>23.4 Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.5 này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p>	<p>23.4 Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.5 này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	23.5 Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2 và 21.3, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.	23.5 Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2 và 21.3. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	Bỏ nội dung này	23.6 Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tổ chức theo quy định tại khoản Điều 22.4 của Điều Lệ Quỹ này, đồng thời, số Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23.4 này. Đối với các nội dung quy định tại Điều 21.2, 21.3 Điều Lệ này, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23.5 này.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	23.6 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành	23.7 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một (51%) phần trăm tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	Bỏ nội dung này	23.9 Trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ngân hàng giám sát, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 25. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	25.2 Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	25.2 Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ là không có thời hạn.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 26. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	26.1 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng Nhà Đầu Tư hoặc đại diện hợp pháp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp. Nhà Đầu Tư là pháp nhân sở hữu trên năm phần trăm (5%) đề cử hoặc là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh tế hoặc thị trường vốn; 26.2 Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ: a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị b. Là thành viên của trên 05 Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	26.1 Ban Đại Diện Quỹ được bầu và bãi nhiệm bằng quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Mỗi ứng viên phải đưa ra bằng chứng là cá nhân đó đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều Lệ Quỹ. Các ứng viên nhận được số phiếu cao hơn được bầu vào các vị trí còn trống. 26.2 Thành viên độc lập là người không có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	27.1 Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư	27.1 Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư trong đó bao gồm nhưng không giới hạn việc giám sát, đánh giá hoạt động và hiệu quả hoạt động đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như hiệu quả hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	27.2 Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tin dụng theo quy định tại Điều 9.6 của Điều lệ này.	27.2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều 8.3 (a), (b) và (e) của Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch. 27.3 Phê duyệt chính sách định giá, chế độ kế toán và các thay đổi trong chính sách định giá, chế độ kế toán của Quỹ nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	27.4 Nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 21.2 đến Điều 21.9 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	27.5 Nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 21.2 đến Điều 21.10 của Điều Lệ Quỹ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	27.13 Tổng mức thù lao và chi phí thanh toán cho Ban Đại Diện Quỹ trong năm không vượt quá tổng ngân sách hoạt động trong năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các khoản này được tính vào chi phí hoạt động quản lý của quỹ và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của quỹ.	27.14 Ban Đại Diện Quỹ được hưởng mức thù lao hàng quý. Mức thù lao do Công Ty Quản Lý Quỹ đề trình và Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 31. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	31.2 Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên. Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc các hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc thông qua điện thoại, internet và các phương tiện nghe nhìn khác. 31.3 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.	31.2 Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện nghe nhìn khác hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 31.3 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không được ủy quyền cho người khác ngoài các thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. 31.4 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	31.4 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định một nhân viên làm thư ký và ghi Biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại công ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.	31.5 Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định một nhân viên làm thư ký và ghi biên bản họp.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 33. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	33.1.c.ii Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ cho Ngân hàng Giám sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;	33.1.c ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	33.1.c iii. Trường hợp đầu tư phần góp vốn tại công ty trách nhiệm hữu hạn; cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công ty Quản lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;	33.1.c iii. Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	33.1.c v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.	33.1.c v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	33.1.c viii. Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.	33.1.d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	33.1. i. Công ty Quản lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty, các loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN	33.1. j) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	33.1. l. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp theo quy định và điều kiện của Pháp luật.	33.1. m) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	33.1. o. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm: i. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và ii. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.	33.1. p) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm: i. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và ii. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	33. 2. l. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo;	33.2 l) Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo.;	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

<p>ĐIỀU 35. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p>	<p>35.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với của Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký của Quỹ, mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.</p>	<p>35.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của quỹ, mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
	<p>35.2 Công Ty Quản Lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Chuyển Nhượng như một Nhà Đầu Tư thông thường.</p>	<p>35.2 Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Chuyển Nhượng như một Nhà Đầu Tư thông thường. Trong trường hợp này lệnh của những người này sẽ được thực hiện sau lệnh của Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
	<p>35.5 Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ,</p> <p>b. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ mình quản lý; , ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;</p> <p>c. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;</p> <p>d. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng đối với: khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên; hoặc trong trường hợp khách hàng ủy thác quản lý danh mục đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác</p> <p>e. Chỉ sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>f. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Quỹ về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư. Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ, một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một quỹ, khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ.</p> <p>g. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công</p>	<p>35.5 Công Ty Quản Lý Quỹ không được:</p> <p>a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;</p> <p>b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do mình quản lý;</p> <p>c) Không được sử dụng tài sản ủy thác để đầu tư vào Quỹ do mình quản lý. Quy định này không áp dụng trong trường hợp khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức 100% vốn nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;</p> <p>d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;</p> <p>e) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật</p> <p>f) Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng;</p> <p>g) Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>i. Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua.</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>



	<p>ty đại chúng, Chứng Chỉ Quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:</p> <p>(i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua.</p> <p>(ii) Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của Pháp luật về chứng khoán.</p>	<p>h) Công Ty Quản lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>i) Công Ty Quản lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác;</p>	
<b>ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b>	<p>36.1 Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán;</p> <p>36.2 Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty Quản lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;</p> <p>36.3 Nếu phát sinh các trường hợp khiến cho Ngân Hàng Giám Sát không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 117 Luật Chứng khoán và khoản 36.1, khoản 36.2 Điều này, trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo cho công ty Quản lý Quỹ và UBCKNN;</p> <p>36.4 Để giám sát hoạt động của Quỹ mở, Ngân Hàng Giám Sát phải có tối thiểu hai (02) nhân viên nghiệp vụ có các chứng chỉ theo quy định của pháp luật về giám sát cho hoạt động của Quỹ mở.</p>	<p>36.1 Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 98.1 Luật Chứng Khoán;</p> <p>36.2 Ngân Hàng Giám Sát là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ do Công Ty Quản lý Quỹ lựa chọn và đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.</p> <p>36.3 Ngân Hàng Giám Sát phải có tối thiểu hai (02) nhân viên nghiệp vụ có các chứng chỉ theo quy định của pháp luật về giám sát cho hoạt động của quỹ mở.</p> <p>36.4 Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
<b>ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b>	<p>37.1. g. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ định kỳ theo tần suất phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;</p>	<p>37.1.g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng tuần phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
<b>ĐIỀU 38. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b>	<p>38.1. b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản lý Quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;</p> <p>c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;</p> <p>d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;</p> <p>e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ;</p> <p>f. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do công ty Quản lý Quỹ lập.</p>	<p>38.1 b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản lý Quỹ và người có liên quan. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;</p> <p>c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;</p> <p>d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;</p> <p>e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>38.3 Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy</p>	<p>38.3 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.		
	38.4 Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.	38.4 Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<i>Bổ sung nội dung:</i> 38.5 Ngân hàng Giám sát có cơ chế phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc rà soát hoạt động của Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, trong đó bảo đảm trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	38.12 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	38.12 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN	Bổ quy định này	43.10 Tối thiểu một năm một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau: a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ; b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ; c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ); d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 45. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	<i>Bổ sung nội dung:</i> 45.3 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo với UBCKNN kèm theo các tài liệu sau: a. Thông báo về việc thay đổi Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ, địa điểm phân phối; b. Trường hợp bổ sung Đại Lý Phân Phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng Đại Lý Phân Phối ký với công ty Quản Lý Quỹ, thành viên lập quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ do công ty Quản Lý Quỹ xác nhận (trừ trường hợp Đại Lý Phân Phối đang là Đại Lý Phân Phối của Quỹ khác do công ty quản lý).		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	<p>45.4 Trường hợp Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh hoặc hợp đồng phân phối hết hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thay thế (nếu có).</p> <p>45.5 Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Nhà Đầu Tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.</p>	<p>45.3 Trường hợp Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh chấm dứt hoạt động theo quy định, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thay thế. Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thông báo trước cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Nhà Đầu Tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p><i>Bổ sung nội dung:</i> 45.6 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.</p>		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>45.7 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối Chứng Chỉ Quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p>	<p>45.4 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối Chứng Chỉ Quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Việc chào bán, phát hành được thực hiện tại trụ sở chính của công ty và các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác của công ty. Việc thực hiện thông qua internet, điện thoại, fax, email tuân thủ theo các quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>b) Các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 46. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	<p>46.3.2.m. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch theo quy định của pháp luật</p>	<p>46.3.2.m. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch theo quy định của pháp luật</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 53. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	<p><i>Bổ sung nội dung:</i> 53.2 Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau:</p> <p>(i) nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, tổ chức cung cấp báo giá, Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>(ii) Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá tài sản của Quỹ. Các nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.</p> <p>53.3 Sổ tay định giá, danh sách tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.</p>		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>53.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá theo Ngày Giao Dịch quy định tại Điều 15.1.2 của Điều Lệ Quỹ;</p> <p>Quỹ thực hiện định giá hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>53.2 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định định kỳ hai lần một tuần vào Ngày Định Giá. Ngày Định Giá trong trường hợp này sẽ là Thứ Hai và Thứ Sáu hàng tuần. Trường hợp tần suất giao dịch tăng theo quy định tại Điều 15.1.2 của Điều Lệ Quỹ thì tần suất định giá sẽ tăng theo tương ứng và Ngày Định Giá sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Việc tăng tần suất định giá và thay đổi Ngày Định Giá sẽ được báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất kế tiếp và cập nhật trong Điều lệ của Quỹ.</p> <p>Đối với định giá hàng tháng thì ngày định giá hàng tháng sẽ là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>53.6 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình</p>	<p>53.5 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.	xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.	
	53.7 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và đồng thời Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện việc công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	53.3 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ và đồng thời Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện việc công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<i>Bổ sung nội dung:</i> 53.8 Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận. 53.9 Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	53.10 Tại ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	53.4 Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 54. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	54.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá trị thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 54.3 Điều Lệ Quỹ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.	54.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ, hoặc sổ tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	54.3.1 Giá trị tài sản: (cập nhật toàn bộ nội dung theo quy định tại Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC)	54.3.1 Giá trị tài sản tài chính	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 58. LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	58.2. Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo qui định pháp luật.	58.2 Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư có quyền lựa chọn hình thức phân chia lợi nhuận (nếu có) của Quỹ: (1) tiền mặt và/hoặc (2) Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	Bổ nội dung này	<p>58.3 Do việc chia cổ tức của Quỹ phải trả chi phí thực hiện cho Đại Lý Chuyển Nhượng và phải được khấu trừ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật, đối với các khoản phân phối cổ tức có giá trị nhỏ hơn một trăm nghìn (100.000) đồng, Quỹ sẽ không chuyển khoản cho Nhà Đầu Tư mà sẽ hạch toán số cổ tức này như là một khoản đầu tư thêm của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Khoản đầu tư thêm này cũng như các khoản cổ tức mà Nhà Đầu Tư quyết định tái đầu tư vào Quỹ sẽ không chịu Giá dịch vụ Phát Hành.</p> <p>58.4 Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);</p> <p>b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;</p> <p>c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);</p> <p>d) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;</p> <p>e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.</p>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
ĐIỀU 60. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DO QUỸ CHI TRẢ	60.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ tối thiểu là 1,75% và tối đa là 2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.	60.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ tối thiểu là 1,75% và tối đa là 2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp tổng các mức Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ, Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trong một năm tài chính được quy định tại Điều này vượt quá 2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính được quy định tại Thông tư 242/2016/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2016 về việc Quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện việc điều chỉnh các khoản phải thu với Quỹ sao cho tổng các mức giá dịch vụ nêu trên tối đa bằng 2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<i>Bổ sung nội dung:</i> 60.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 62. CÁC ĐIỀU KIỆN CHIA, TÁCH QUỸ	62.1 Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong trường hợp danh mục đầu tư của Quỹ bị mất thanh khoản trong các trường hợp sau: a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ mở vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; b. Các sự kiện khác do UBCKNN xét thấy là cần thiết. 62.2 Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.	<p>ĐIỀU 62. CÁC ĐIỀU KIỆN TÁCH QUỸ</p> <p>62.1 Việc tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong trường hợp danh mục đầu tư của Quỹ bị mất thanh khoản trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ mở vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b) Các sự kiện khác do UBCKNN xét thấy là cần thiết.</p> <p>62.2 Việc tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
ĐIỀU 66. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ	66.2 Trong quá trình hoạt động của Quỹ, nếu có bất kỳ quy định nào trong Điều Lệ Quỹ này không còn phù hợp, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành tổ chức lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu	66.2 Trong quá trình hoạt động của Quỹ, nếu có bất kỳ quy định nào trong Điều Lệ Quỹ này không còn phù hợp, Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành tổ chức lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC



	Tư bản văn bản để xem xét việc sửa đổi, bổ sung quy định đó.	Tư bản văn bản để xem xét việc sửa đổi, bổ sung quy định đó, ngoại trừ một số nội dung sửa đổi, bổ sung dưới đây không phải lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư: a) Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định pháp lý; b) Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều Lệ Quỹ; hoặc c) Quy trình điều chỉnh nội dung cụ thể đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.	
--	--	---	--

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 15/04/2021

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

**Hồ sơ kèm theo:**

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Điều Lệ Quỹ MAFBAL sửa đổi, bổ sung

**Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)**



**Tổng Giám Đốc**

**Trần Thị Kim Cương**



